

Số: 337 /BC-UBND

Gò Dầu, ngày 09 tháng 10 năm 2018

BÁO CÁO
CÔNG KHAI TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN
NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2018

Thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 15/12/2017 của Hội đồng nhân dân huyện Gò Dầu về dự toán ngân sách nhà nước năm 2018.

UBND huyện Gò Dầu ban hành Quyết định số 5478/QĐ-UBND ngày 21/12/2017 về việc giao dự toán chi ngân sách năm 2018 trên địa bàn huyện, trong đó:

- Dự toán thu nội địa: 157.000 triệu đồng.
- Dự toán chi ngân sách địa phương: 343.300 triệu đồng.

Ủy ban nhân dân báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 9 tháng đầu năm 2018 như sau:

I. Thu ngân sách

Tổng thu ngân sách nhà nước 9 tháng đầu năm 157.894 triệu đồng, đạt 100,57% so DT tỉnh, đạt 99,38% so DT huyện, so cùng kỳ tăng 54,54%.

II. Chi ngân sách

Tổng chi ngân sách huyện, xã 9 tháng đầu năm 315.532 triệu đồng đạt 91,91% so dự toán tỉnh, đạt 89,71% so dự toán huyện, so cùng kỳ tăng 6,87%.

III. Cân đối thu, chi ngân sách địa phương

- 1. Tổng thu cân đối ngân sách 366.509 triệu đồng.
 - Thu ngân sách hưởng 100% và thu điều tiết 174.910 triệu đồng.
 - Thu bổ sung từ ngân sách tỉnh 158.510 triệu đồng.
 - Thu chuyển nguồn năm trước sang 33.089 triệu đồng.
- 2. Tổng chi ngân sách huyện 315.532 triệu đồng.
 - Chi từ cân đối ngân sách cấp huyện 258.179 triệu đồng.
 - Chi từ nguồn BSCMT từ ngân sách cấp tỉnh 57.353 triệu đồng.

IV. Đánh giá tình hình thực hiện thu, chi ngân sách 9 tháng đầu năm 2018

1. Kết quả đạt được

1.1. Về thu ngân sách

Đạt được kết quả trên là nhờ sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Huyện ủy, HĐND huyện, sự hỗ trợ giúp đỡ của các Sở, Ban, Ngành, các cơ quan chuyên môn của huyện, cùng sự phối hợp chặt chẽ của Ban chỉ đạo thu ngân sách huyện với các ngành có liên quan và các xã, thị trấn. Đồng thời ngành thuế đẩy mạnh biện pháp tuyên truyền, giáo dục để người nộp thuế hiểu và tuân thủ tự giác trong việc thực hiện nghĩa vụ thuế; tăng cường các biện pháp quản lý thu, nhằm quản lý kịp thời chặt chẽ các nguồn thu. Bên cạnh, Hội đồng tư vấn các xã, thị trấn tập trung chỉ đạo rà soát lại các hộ kinh doanh đủ điều kiện để đưa vào bộ thuế quản lý.

Tổng thu nội địa tăng 54,54% so cùng kỳ, đa số nguồn thu đạt khá đã góp phần cân đối ngân sách, trong đó, thu ngoài quốc doanh đạt 111,44% so DT tỉnh, so cùng kỳ tăng 72,10% do Công ty Cổ phần đầu tư Sài Gòn VRG phân bổ số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cho chi nhánh tại Khu công nghiệp Phước Đông; thuế thu nhập cá nhân đạt 98,03% so DT, tăng 55,33% so cùng kỳ, nguyên nhân phát sinh cao do nhu cầu chuyển nhượng quyền sử dụng đất tăng; thu tiền sử dụng đất đạt 167,53% so dự toán, tăng 89,53% so cùng kỳ, do thực hiện bán đấu giá quyền sử dụng đất đất rập chiếu bóng cũ và nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất của người dân tăng.

1.2. Về chi ngân sách:

Dự toán năm 2018 đảm bảo cân đối ngân sách đáp ứng thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh, đặc biệt thực hiện các chính sách an sinh xã hội.

Dự toán chi ngân sách năm 2018 được giao ngay từ đầu năm cho các đơn vị sử dụng ngân sách đúng thời gian theo quy định, từ đó tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị chủ động sử dụng ngân sách nhà nước theo yêu cầu nhiệm vụ được giao. Tổ chức điều hành ngân sách trong phạm vi dự toán được duyệt, thực hiện kiểm soát chi chặt chẽ, đảm bảo đúng định mức chế độ theo quy định, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Ước chi ngân sách huyện, xã 9 tháng đầu năm 2018 đạt 91,91% so dự toán và tăng 6,87% so cùng kỳ.

2. Khó khăn, hạn chế:

2.1. Về thu ngân sách:

Mặc dù thu ngân sách nhà nước đạt và vượt so với dự toán nhưng thu khác và thu khác ngân sách xã đạt thấp, Thu khác ngân sách huyện đạt 47,78% so dự toán; Thu khác ngân sách xã đạt 63,17% so DT nguyên nhân do dự toán tỉnh giao cao không có địa chỉ thu, địa phương không có nguồn thu để khai thác và một phần do thu phạt ATGT đạt thấp.

2.2. Về chi ngân sách:

Trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ chi, một số đơn vị còn để phát sinh lớn so dự toán đầu năm phải sử dụng nguồn kết dư ngân sách huyện để đảm bảo.

Mặc dù thực hiện tốt công tác phân khai kế hoạch vốn đầu tư XD CB, tạo điều kiện thuận lợi để triển khai thi công sớm. Tuy nhiên khối lượng thực hiện và giải ngân vốn 8 tháng đầu năm còn thấp so với kế hoạch vốn giao. Nguyên nhân do: Diễn biến bất thường của thời tiết, mưa nhiều ảnh hưởng đến tiến độ thi công các công trình, nhất là công trình giao thông; Dự án trung tâm y tế có khối lượng thực hiện và giải ngân thấp do không thể bàn giao toàn bộ mặt bằng thi công xây dựng, chỉ thi công từng hạng mục và nhà thầu chưa đẩy nhanh tiến độ thi công; Dự án nâng cấp cơ sở hạ tầng chợ Gò Dầu có khối lượng thực hiện và giải ngân thấp do chậm bàn giao mặt bằng thi công xây dựng vì thời gian khởi công dự án trùng vào dịp gần tết nguyên đán; Công tác chuẩn bị đầu tư một vài công trình tư vấn thiết kế thực hiện không sát thực tế dẫn đến phải điều chỉnh trong quá trình thi công.

(Chi tiết theo biểu số 93/CK-NSNN, 94/CK-NSNN và 95/CK-NSNN).

Trên đây là báo cáo của UBND huyện Gò Dầu về tình hình thực hiện dự toán ngân sách 9 tháng đầu năm 2018. *17/12/18*

Nơi nhận: *[Signature]*

- Sở Tài chính;
- TT.Huyện ủy;
- TT.HĐND Huyện;
- Lưu: VP.HĐND-UBND huyện.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT CHỦ TỊCH



Bùi Văn Tốp



CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2018

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện 9 tháng	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	157.000	157.894	100,57	154,54
	Thu nội địa	157.000	157.894	100,57	154,54
B	Thu cân đối NSNN	338.300	366.509	108,34	107,86
1	Thu NSDP hưởng 100% và thu điều tiết	162.920	174.910	107,36	159,07
2	Thu bổ sung từ ngân sách tỉnh	175.380	158.510	90,38	75,31
-	Bổ sung cân đối	169.691	84.846	50,00	59,43
-	Bổ sung có mục tiêu	5.689	73.664	1.294,85	108,77
3	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		33.089		170,99
C	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	343.300	315.532	91,91	106,87
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	337.611	258.179	76,47	107,27
1	Chi đầu tư phát triển	30.760	33.576	109,15	
2	Chi thường xuyên	300.061	224.603	74,85	107,84
3	Dự phòng ngân sách	6.790	-	-	
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tĩ	5.689	57.353	1.008,14	105,12

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2018

Đơn vị: Triệu đồng

ST T	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện 9 tháng	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	157.000	157.894	100,57	154,54
I	Thu nội địa	157.000	157.894	100,57	154,54
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước				
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài				
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	53.000	59.065	111,44	172,10
4	Thuế thu nhập cá nhân	21.000	20.586	98,03	155,33
5	Thuế bảo vệ môi trường				
6	Lệ phí trước bạ	42.000	29.379	69,95	116,32
7	Thu phí, lệ phí	4.000	3.157	78,93	109,62
8	Các khoản thu về nhà, đất	21.000	37.600	179,05	194,54
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp		373		98,94
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	500	1.054	210,80	134,78
-	Thu tiền sử dụng đất	20.000	33.505	167,53	189,53
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	500	2.668	533,60	543,38
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước				
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				
10	Thu khác ngân sách	13.000	6.212	47,78	110,99
11	Thu khác NS xã	3.000	1.895	63,17	123,37
II	Thu viện trợ				
B	THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CHIA	162.920	174.910	107,36	159,07
1	Từ các khoản thu phân chia	131.170	134.127	102,25	159,28
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 10%	31.750	40.783	128,45	158,35



THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN 6 THÁNG NĂM 2018

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện 6 tháng	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	343.300	315.532	91,91	106,87
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	337.611	258.179	76,47	107,27
I	Chi đầu tư phát triển	30.760	33.576	109,15	103,65
1	Chi đầu tư cho các dự án	26.760	33.576	125,47	103,65
2	Chi đầu tư phát triển khác	4.000	-	-	-
II	Chi thường xuyên	300.061	224.603	74,85	107,84
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	173.310	115.633	66,72	
2	Chi khoa học và công nghệ	130	9	6,92	
3	Chi y tế, dân số và gia đình		1.073		
4	Chi văn hóa thông tin		414		
5	Chi phát thanh, truyền hình		551		
6	Chi thể dục thể thao		1.397		
7	Chi bảo vệ môi trường	2.340	1.868	79,83	
8	Chi hoạt động kinh tế		23.779		
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể		22.187		
10	Chi bảo đảm xã hội		18.396		
III	Dự phòng ngân sách	6.790			
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	5.689	57.353	1.008,14	105,12
1	Chương trình mục tiêu quốc gia				
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư		52.720		
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	5.689	4.633	81,44	616,09